

Kết quả nước tháng 09/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 03/09/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	6.9	7	7.1	7	7.3	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	<5.5	<5.5	<5.5	<5.5	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	6.9	6.8	6.8	7.2	0.44	1.4
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1	1.1	0.7	0.92	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	0.95	0.91	1.9	2	KPH	<0.4
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clor dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 09/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

				Ngày kiểm tra: 11/09/2020						
Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
					KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7.2	7.2	7.1	6.9	7.2	7
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	8.3	6.3	7.3	6.3	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	6.3	6.4	9.5	8.5	0.53	2.6
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.3	1.3	1.2	1.1	0.55	0.93
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.95	0.89	1.8	2	KPH	KPH
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 09/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 17/09/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7	7.1	7	7	7.2	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	6.5	6	6.5	6.8	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	9.3	9.2	9.1	9.2	0.4	1.9
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.6	1.6	1.1	1.2	<0.4	0.49
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	1.7	1.6	2.4	2.6	KPH	<0.4
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 09/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 24/09/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
2	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
3	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	pH	pH	-	6.5-8.5	7.1	7.1	7	7	7.3	7.2
5	Độ cứng toàn phần về CaCO ₃	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/l	300	<5.5	<5.5	6.5	6	KPH	KPH
6	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	7.9	7.9	7.8	7.9	0.46	1.8
7	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Nitrate (as NO ₃)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.3	1.2	0.88	0.91	<0.4	<0.4
10	Nitrite (as NO ₂)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	1.2	1.2	1.7	1.7	KPH	0.55
12	Oxidation by KMnO ₄	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
13	Total Chlorine Residual	Clor dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

